

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022*(Kèm theo QĐ số: 396a/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND xã Quảng Nghiệp)**Đơn vị: 1000 đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	17.941.000	2.647.655	14,8%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	5.150.000	120.584	2,3%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.112.000	686.492	61,7%
3	Thu bổ sung	11.679.000	1.378.750	11,8%
	- Thu bổ sung cân đối	3.879.000	1.350.000	34,8%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.800.000	28.750	0,4%
4	Thu chuyển nguồn		461.830	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước			
II	TỔNG SỐ CHI	17.941.000	773.937	4,3%
1	Chi đầu tư phát triển	13.500.000	0	0,0%
2	Chi thường xuyên	4.316.000	773.937	17,9%
3	Dự phòng	125.000		0,0%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số: 396a/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND xã Quảng Nghiệp)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN (Quý I NĂM 2022)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	21.953.000	17.941.000	6.061.195	42.479	27,6%	0,2%
I	Các khoản thu 100%	150.000	150.000	42.479	42.479	28,3%	28,3%
	Phí, lệ phí	10.000	10.000	1.318	1.318	13,2%	13,2%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	75.000	75.000				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	65.000	65.000	41.161	41.161		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.124.000	1.112.000	819.335	0	16,0%	0,0%
1	Các khoản thu phân chia	64.000	64.000	132.022	0	206,3%	0,0%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000			0,0%	0,0%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000	9.000	8.700		96,7%	0,0%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	45.000	45.000	123.322		274,0%	0,0%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.060.000	1.048.000	687.313	0	13,6%	0,0%
	- Thuế giá trị gia tăng	40.000	32.000	16.061		40,2%	0,0%
	- Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	1.000.000	658.100		13,2%	0,0%

	- Thuế thu nhập cá nhân	20.000	16.000	13.152		65,8%	0,0%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	5.000.000	5.000.000	2.770.631		55,4%	0,0%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.679.000	11.679.000	2.428.750	0	20,8%	0,0%
	- Thu bổ sung cân đối	3.879.000	3.879.000	2.400.000		61,9%	0,0%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.800.000	7.800.000	28.750		0,4%	0,0%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số: 396a/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND xã Quảng Nghiệp)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	17.941.000	13.500.000	4.441.000	4.428.528	2.560.000	1.868.528	24,7%	19,0%	42,1%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	4.388.460	4.376.460	12.000	0			0,0%	0,0%	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	2.312.000	2300000	12.000	0					
4	Chi văn hóa, thông tin	6.000		6.000	0			0,0%		0,0%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	347.316		347.316	314.653		314.653	90,6%		90,6%
6	Chi thể dục thể thao	33.000		33.000	2.250		2250	6,8%		6,8%
7	Chi bảo vệ môi trường	20.000		20.000	0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	5.059.540	5.023.540	36.000	2.100.000	2.100.000				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nh	4.365.684	800.000	3.565.684	1.893.401	460.000	1.433.401	43,4%	57,5%	40,2%
10	Chi cho công tác xã hội	1.284.000	1.000.000	284.000	118.224		118.224	9,2%	0,0%	41,6%
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng ngân sách	125.000		125.000	0			0,0%		0,0%